TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST Ngày 08 tháng 5 năm 2023 V/v xin ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tếnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2022 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị L. Sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Giàng A T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Đội 10. Phân trại số 01 Trại giam C2, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mùa Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Giàng A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2018 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Mai

Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 05/9/2018 và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay chơi bời, về đánh đập chị. Năm 2019, anh T bị xét xử và hiện đang chấp hành án tại Đội 10, phân trại số 01 Trại giam C2, thuộc xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian đi chấp hành án, anh T nhiều lần nhắn tin về gia đình đề nghị ly hôn với chị, gia đình chồng cũng hắt hủi chị. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị nghĩ rằng anh T có về cũng không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Sau này anh T đi chấp hành án về, anh chị sẽ thống nhất về người nuôi dưỡng con chung sau.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Mùa Thị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, và các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giàng A T trình bày như sau:

Anh và chị Mùa Thị L kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước năm 2019 vợ chồng có một số mâu thuẫn nhỏ, đến năm 2019 anh phải đi chấp hành án về tội cướp tài sản, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí vì không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019. Nếu ly hôn, các con chung sẽ ở với mẹ đến khi anh đi chấp hành án về, lúc đó sẽ yêu cầu thay đổi lại quyền nuôi con sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến

về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùa Thị L và anh Giàng A T. Về con chung, giao cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019 cho chị Mùa Thị Ln trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chấp nhận việc chị La không đề nghị anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Mùa Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Giàng A T có địa chỉ tại: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Đội 10. Phân trại số 01 Trại giam C2, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Giàng A T và chị Mùa Thị L.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mùa Thị L và anh Giàng A T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2018, anh chị đã được UBND xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/9/2018. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng mâu thuẫn là do anh T hay chơi bời về đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi anh T đi chấp hành án nhưng vẫn luôn yêu cầu ly hôn với chị, gia đình chồng cũng hắt hủi nên chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tại bản tự khai gửi cho Tòa án, anh T cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và nhất trí ly hôn vì không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, hôn nhân chung không hạnh phúc, anh chị đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mùa Thị L, xử cho chị La được ly hôn với anh Giàng A T.

[2.2] Về con chung: Các tài liệu chị L cung cấp và xác định của anh T khẳng định trong thời gian hôn nhân, chị L và anh T có 03 con chung là cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chung, anh T cũng nhất trí với nguyện vọng trên và sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng con sau khi đi chấp hành án về. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung trên 07 tuổi, cháu Giàng Xuân V và cháu Giàng T2 có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và các con chung, giao cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019 chị Mùa Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung do anh T đang đi chấp hành án, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với hoàn cảnh khách quan của anh T nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Chị Mùa Thị L là người dân tộc thiểu số cư trú tại bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùa Thị L và anh Giàng A T.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Xuân V, sinh ngày 29/01/2013; cháu Giàng T2, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Giàng Ngọc T3, sinh ngày 28/8/2019 cho chị Mùa Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chấp nhận việc chị Mùa Thị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị La xác định không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Mùa Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002378 ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tếnh